

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN  
CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 02 /BC-CSTN

Tây Ninh, ngày 04 tháng 01 năm 2021

## BÁO CÁO

### Về Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty CP

#### I. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức THTK, CLP:

##### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP:

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “THTK, CLP”) là một trong những nhiệm vụ quan trọng luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, Lãnh đạo và sự hưởng ứng của CB.CNV lao động trong Công ty. Công ty có thành lập Tổ thường trực theo dõi công tác THTK, CLP.

Các văn bản về THTK, CLP được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến CB.CNV, người lao động thông qua các buổi tiếp xúc, đối thoại giữa người sử dụng lao động với người lao động định kỳ hàng quý hoặc sao gửi cho các đơn vị trực thuộc, các Phòng nghiệp vụ các văn bản để phổ biến cho CB.CNV, người lao động.

##### 2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện THTK, CLP được Lãnh đạo Công ty quan tâm, đã mang lại hiệu quả trong các mặt công tác đồng thời tiết kiệm được đáng kể chi phí hoạt động của Công ty. Những quy định, giải pháp thực hiện trong thời gian qua tiếp tục phát huy tác dụng trong THTK, CLP những năm tiếp theo.

#### II. Tình hình, kết quả công tác THTK, CLP:

##### 1. Kết quả THTK,CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

Trong năm 2020 Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức trước tình hình dịch bệnh Covid-19, kinh tế thế giới, khu vực diễn biến phức tạp dẫn đến sản xuất kinh doanh có nhiều bất lợi, 6 tháng đầu năm giá bán sản phẩm cao su ở mức thấp, đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, vì vậy việc sử dụng kinh phí thật hiệu quả luôn được Ban Lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đề ra nhiều biện pháp thực hiện cắt giảm chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm, để đảm bảo tất cả các hoạt động đúng kế hoạch, kinh doanh có lãi. Kết quả thực hiện công tác THTK, CLP như sau :

##### a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Công ty đã áp dụng Định mức kinh tế kỹ thuật trong chế biến cao su thiên nhiên được Tập đoàn ban hành theo Quyết định số 368/QĐ-HĐTVCSVN ngày 17/11/2015 và mang lại hiệu quả trong tiết giảm chi phí chế biến hàng năm. Cụ thể, Công ty dựa trên sản lượng chế biến, định mức kinh tế kỹ thuật và điều kiện cơ sở dây chuyền sản xuất tại đơn vị đề tiên hành giao khoán cho các xí nghiệp sản xuất. Xí nghiệp sẽ chủ động điều tiết sản xuất và tiết giảm một số hóa chất phù hợp với điều kiện của đơn vị nhưng vẫn bảo đảm chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quy định.



- Kết quả trong năm 2020, chi phí tiết kiệm được trong chế biến là 40.000.000 đồng. Trong các năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục triển khai biện pháp giao khoán vật tư hóa chất để giảm chi phí chế biến góp phần hạ thấp giá thành sản phẩm, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Luôn thực hành, áp dụng định mức, tiêu chuẩn vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo không vượt định mức hay tiêu chuẩn quy định.

b) THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí: thực hiện theo đúng quy trình, trình tự, thủ tục quy định của Nhà nước và Tập đoàn, thực hiện đúng kế hoạch đầu tư, mua sắm được phê duyệt về chủ trương, thỏa thuận kế hoạch trong năm của Tập đoàn và phê duyệt của Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2020, tiết kiệm được 2.005.114.060 đồng so với kế hoạch được duyệt mua sắm (kế hoạch mua sắm năm 2020 là: 3.692.000.000 đồng, thực hiện mua sắm là: 1.686.885.940 đồng), tiết kiệm trong Tổ chức hội thi tay nghề cao mũ cấp Công ty năm 2020 là 165.670.400 đồng (năm 2020 là 118.253.600 đ, năm 2019 là 283.924.000 đ).

- Quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo: Về Công tác đào tạo Công ty đưa đi đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ thật sự cần thiết, phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ được giao. Kế hoạch kinh phí đào tạo năm 2020 là: 722,5 triệu đồng, thực hiện là 406 triệu đồng, tiết kiệm được 316,5 triệu đồng. Trong năm Công ty không cử cán bộ đi tham quan học tập nước ngoài.

- Chi phí văn phòng phẩm được CB.CNV sử dụng một cách có ý thức và trách nhiệm để tiết kiệm tối đa, kế hoạch sử dụng văn phòng phẩm năm 2020 là 174,2 triệu đồng, thực hiện 117,8 triệu đồng, tiết kiệm được 56,4 triệu đồng. Chi phí đồ dùng văn phòng kế hoạch năm 2020 là 216,5 triệu đồng, thực hiện 128,1 triệu đồng, tiết kiệm được 88,4 triệu đồng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Công ty thời gian qua đã mang lại những kết quả tích cực. Thực hiện triệt để hệ thống chuyển tải văn bản và tài liệu hội họp qua hệ thống công nghệ thông tin. Quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của Công ty, đã công khai minh bạch thông tin trong chỉ đạo điều hành, có nhiều chuyển biến tốt. Đến nay, hầu hết các loại văn bản như: Báo cáo, công văn, giấy mời, văn bản dự thảo đã được gửi qua hệ thống thư điện tử, các công văn, nội dung trao đổi công việc, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp... cũng được khuyến khích sử dụng thư điện tử để trao đổi. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp tiết kiệm về thời gian và chi phí công tác, chỉ đạo và phân công công tác nhanh chóng, kịp thời hơn; góp phần giúp cán bộ, công nhân viên nâng cao nhận thức và tạo dần thói quen ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ công tác chuyên môn, quản lý điều hành công việc.

- Trong tổ chức tiếp khách được cắt giảm tối đa. Công ty duy trì tốt việc thực hiện chế độ hội họp theo đúng quy định, thường xuyên tổ chức lồng ghép các cuộc hội họp, không tổ chức ăn uống, tổ chức hội họp đều được chuẩn bị kỹ về nội dung chương trình, trên tinh thần trang trọng, ngắn gọn và chất lượng, triệt để tiết kiệm, tránh lãng phí thời gian và tiền bạc.

c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức:

- Bố trí xe đi công tác luôn thực hiện kết hợp giữa các Phòng nghiệp vụ, trừ trường hợp bố trí xe riêng để đi công tác có tính chất thật sự cần thiết hoặc đột xuất.



- Mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho nhu cầu công việc và đáp ứng đổi mới công nghệ thông tin; các trang thiết bị và phương tiện không còn sử dụng được nữa thì thu hồi và quản lý theo quy định; Tận dụng tối đa các trang thiết bị chuyên môn sẵn có, chỉ đề nghị mua sắm mới trong những trường hợp thật sự cần thiết phục vụ cho công việc.

-Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị, hàng bồi dưỡng độc hại, trang cấp phòng hộ lao động ... thực hiện đúng theo quy trình hướng dẫn của Tập đoàn.

d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng: Triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2020. Tập trung bố trí vốn cho các công trình phục vụ sản xuất chính. Không đầu tư dàn trải, lãng phí. Các hạng mục công trình xây dựng đều đạt chất lượng và tiến độ. Phục vụ hiệu quả khi đưa vào khai thác sử dụng. Có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng và các Nghị định về đầu tư xây dựng. Tạm ứng, thanh toán vốn theo đúng quy định của nhà nước. Không có các dự án kéo dài, hiệu quả đầu tư thấp.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: Trụ sở nhà làm việc, giao cho các cơ quan đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Đảm bảo việc THPTK, CLP, nâng cao hiệu suất sử dụng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, không để xảy ra tình trạng sử dụng không đúng mục đích, sử dụng lãng phí kém hiệu quả.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng nhà ở, công trình phúc lợi công cộng: Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Đảm bảo THPTK, CLP, nâng cao hiệu quả sử dụng.

đ) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất: Công ty CP Cao su Tây Ninh được UBND Tỉnh Tây Ninh cho thuê 7.427,28 ha để sử dụng (trong đó: đất trồng cao su là 7.206,88 ha và đất phi nông nghiệp là 220,40 ha). Trong quá trình sử dụng đất, Công ty luôn sử dụng đất đúng mục đích đất được thuê, không để xảy ra tình trạng đất trồng, đất không sử dụng. Trong thời gian qua, không xảy ra tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đối với các thửa đất liền kề do Công ty đã triển khai đào mương ranh kết hợp thoát nước và chống trâu bò.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước: luôn quản lý, kiểm soát lượng nước khai thác đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất của các nhà máy và không để xảy ra tình trạng rò rỉ, thất thoát lượng nước đã khai thác. Trong năm 2020, Công ty đã đưa vào vận hành hệ thống bơm nước tái sử dụng nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 01-MT:2015/BTNMT để cấp nước cho dây chuyền sản xuất mũ SVR 10, 20 và vệ sinh nhà máy thay thế cho nước cấp từ giếng khoan như những năm trước đây, góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước dưới đất.

e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động: Công ty đã quy định rõ đầy đủ chức năng, phân định trách nhiệm rõ từng đơn vị, cá nhân; sắp xếp bố trí đội ngũ cán bộ đúng người, đúng việc, bố trí lao động hợp lý trong từng khâu công việc theo định biên, từ đó đã phát huy hết năng lực sở trường của mỗi người, nhìn chung chất lượng, hiệu quả công việc tại các đơn vị trực thuộc ổn định đạt hiệu quả cao. Kế hoạch lao động năm 2020 là : 1.598 người, thực hiện 1.411 người, đạt tỷ lệ 88,29%.

g) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:



Công ty thực hiện quản lý tài chính theo Luật Doanh nghiệp, quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tài chính và các văn bản nội bộ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và của Công ty.

- Về quản lý sử dụng tài sản: Công ty thực hiện mở sổ sách kế toán theo dõi và hạch toán theo quy định hiện hành. Kiểm kê, đối chiếu theo đúng quy định, đơn đốc thu hồi công nợ, hạn chế tình trạng công nợ dây dưa kéo dài. Việc đầu tư mua sắm Tài sản cố định thực hiện theo kế hoạch đã được đề ra, thực hiện mua sắm khi cần thiết, không mua sắm tràn lan, ngoài kế hoạch.

- Về quản lý và sử dụng vốn: Mở sổ sách kế toán để hạch toán và theo dõi nợ phải trả theo đúng quy định; Các khoản vay sử dụng đúng mục đích; Thực hiện đối chiếu, xác nhận nợ theo quy định. Năm 2020, Công ty đã sử dụng nguồn vốn hiệu quả, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn.

### **2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí :**

Công ty đã thực hiện tốt công tác THPT, CLP, vì vậy trong năm 2020 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về hành vi tiêu cực trong THPT, CLP.

### **3. Đánh giá kết quả**

Qua những hoạt động trên, nhìn chung toàn thể CB.CNV của Công ty đã nắm bắt được các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các cơ quan ban ngành, đoàn thể trong việc THPT, CLP đồng thời nâng cao ý thức đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây thất thoát lãng phí trong đơn vị.

Công tác THPT, CLP tại đơn vị trong thời gian qua có chuyển biến tích cực, CB.CNV lao động ngày càng có ý thức trách nhiệm hơn so với những năm trước đây, hưởng ứng và tham gia nhiệt tình, có trách nhiệm, các biện pháp về chống các hành vi lãng phí được áp dụng và thực hiện triệt để trong các hoạt động của mình để từng bước kiểm soát được việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

Đánh giá kết quả đạt được trên các mặt chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội: đạt yêu cầu.

### **III. Phương hướng**

Thường xuyên rà soát các tiêu chuẩn, định mức trong các lĩnh vực phục vụ cho đầu vào của quá trình sản xuất, lập danh mục các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật còn thiếu hoặc không còn phù hợp để có kế hoạch sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Đề cao THPT, CLP trong năm 2021. Trong công tác quản lý và sử dụng vốn XDCCB, cũng như quản lý đất đai, trụ sở làm việc,... luôn tuân theo quy định hiện hành của Nhà nước, không để xảy ra vi phạm pháp luật gây thất thoát lãng phí.

Trên đây là một số nội dung báo cáo của Công ty CP Cao su Tây Ninh về kết quả THPT, CLP năm 2020.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Tập đoàn CN CSVN;
- Lưu : VT, P.TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Thành**



KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ  
Kỳ báo cáo: Năm 2020

Stt	Nội dung	Đvt	Kết quả năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Kết quả năm 2020	So sánh với năm trước và kế hoạch (%)		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>							
1	Tiết kiệm nguyên vật liệu	triệu đồng	435,56	1.571,64	724,45	166,3	46,1	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	-457,73	-614,63	-745,10	162,8	121,2	
	- Tiết kiệm điện	triệu đồng	-465,72	-182,11	-377,54	81,1	207,3	
	- Tiết kiệm xăng, dầu, gas...	triệu đồng	7,98	-432,52	-367,56		85,0	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng	triệu đồng	1.421,77	-1.827,01	-288,28	-20,3	15,8	
	- Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	1.350,67	-1.483,00	-613,36	-45,4	41,4	
	- Tiết kiệm chi phí bán hàng	triệu đồng	71,10	-344,01	325,08		-94,5	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng	0,00	0,00	-916,59			
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký (12 tháng)	triệu đồng	-3.786,90	-870,00	-870,00	23,0	100,0	
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện (12 tháng)	triệu đồng	1.399,60		-1.225,52	-87,6		
<b>II</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>							
1	Tổng số dự án đầu tư xây dựng đang thực hiện	dự án	16	16	16	100,0	100,0	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	16	16	16	100,0	100,0	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	0	0	0			
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng	12,2	6,9	6,9	56,6	100,0	
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng	0	0	0			
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
5	Các nội dung khác							
<b>III</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN (không có)</b>							
<b>IV</b>	<b>Mua sắm tài sản, phương tiện</b>							
1	Mua sắm trang thiết bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	17	15	15	88,2	100,0	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	2	0	0	0,0		
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng	1.758	0	0	0,0		
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	4	0	0	0,0		
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	316	0	0	0,0		
<b>V</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>							
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	281,88	2.525,14	2.525,14	895,8	100,0	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	2.525,14	2.525,14	2.525,14	100,0	100,0	
<b>VI</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>							
1	Số đầu năm	triệu đồng	1.462.108,44	1.453.350,49	1.453.350,49	99,4	100,0	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.453.350,49	1.494.787,66	1.494.787,66	102,9	100,0	

Ghi chú: Mục I - Tiết kiệm chi phí giá thành SXKD: Số âm (-) là số tiết kiệm, số dương (+) là chưa tiết kiệm được

LẬP BIỂU

Trang Minh Trung

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Tố Anh

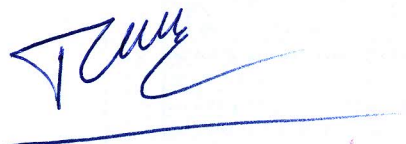




**KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LÃNG PHÍ**  
 (Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)

Thông tin phát hiện lãng phí nhận được, vụ việc lãng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý									Chưa xử lý			Ghi chú
Tổng số	Trong đó			Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự			Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân	
	Thông tin phát hiện lãng phí nhận được	Vụ việc lãng phí		Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (tr.đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố				
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

LẬP BIỂU



Trang Minh Trung

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Tố Anh

Ngày 4 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Chánh



KẾ HOẠCH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2021

Stt	Nội dung	Đvt	Kết quả năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh kế hoạch với thực hiện năm trước (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	
	<b>Sản lượng sản xuất</b>					
	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>					
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>					
1	Tiết kiệm nguyên vật liệu	triệu đồng	724,45	-700,77	-96,7	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	-745,10	968,79	-130,0	
	- Tiết kiệm điện	triệu đồng	-377,54	488,59	-129,4	
	- Tiết kiệm xăng, dầu, gas...	triệu đồng	-367,56	480,20	-130,6	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng	triệu đồng	-288,28	220,17	-76,4	
	- Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	-613,36	836,36	-136,4	
	- Tiết kiệm chi phí bán hàng	triệu đồng	325,08	-616,19	-189,6	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng	-916,59	-888,18	96,9	
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký (12 tháng)	triệu đồng	-870,00	-400,00	46,0	
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện (12 tháng)	triệu đồng	-1.225,52	-400,00	32,6	
<b>II</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>					
1	Tổng số dự án đầu tư xây dựng đang thực hiện	dự án	16	16	100,0	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	16	16	100,0	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được		0			
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	0			
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh ....	triệu đồng	6,9	10	144,9	
<b>IV</b>	<b>Mua sắm tài sản, phương tiện</b>					
1	Mua sắm trang thiết bị xe ô tô con					
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	15	15	100,0	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	0	1		
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng	0	900		
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	0	0		
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	0	0		
<b>V</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>					
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	2.525,14	2.525,14	100,0	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	2.525,14	2.525,14	100,0	
<b>VI</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>					
1	Số đầu năm	triệu đồng	1.453.350,49	1.494.787,66	102,9	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.494.787,66	1.491.159,74	99,8	

Ghi chú: Mục I - Tiết kiệm chi phí giá thành SXKD: Số âm (-) là số tiết kiệm, số dương (+) là chưa tiết kiệm được

LẬP BIỂU



Trang Minh Trung

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Tố Anh

Ngày 4 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Chánh